

Bản án số: 211/2024/HS-ST

Ngày 13 - 05 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Oanh

Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Yên - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 236/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 05 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày 02 tháng 01 năm 2003 tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: số A Đàn X tắc, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1; con bà: Nguyễn Thị N; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ đầu; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 08/11/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 11/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/5/2020 bị Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 102/2020/HS-ST, ngày 26/8/2020 bị Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 237/2020/HS-ST, tổng hợp với hình phạt 05 tháng tù của Bản án số 102/2020/HS-ST của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, chấp hành hình phạt chung là 11 tháng tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/5/2021; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày

29/02/2024 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.. Có mặt.

- Bị hại: Anh Võ Ngọc V; sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Lô E đường V, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/02/2024, Nguyễn Văn T đi bộ từ đường B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa để về nhà người quen ở đường N, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến khu vực đường V thì nhìn thấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36A-381.13 của anh Vũ Ngọc V1, sinh năm 1982, trú tại Lô E đường V, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đang đỗ trên vỉa hè phía trước nhà, phát hiện cửa xe bên lái chưa đóng kín nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi lại xe ô tô, dùng tay mở cánh cửa xe, ngồi vào ghế lái, đóng cửa xe lại và lục tìm tài sản trên xe. Sau đó, lấy 01 (một) đồng hồ dây da, mặt tròn, nhãn hiệu ORIENT và 01(một) điện thoại di động Nokia 215, màu trắng để ở hộc gần cần số, cho vào túi áo khoác bên phải đang mặc, rồi tiếp tục lục tìm đồ trên xe nhưng không phát hiện tài sản gì giá trị nên ra khỏi xe, đóng cửa xe rồi đi về nhà.

Ngày 22/02/2024, anh Vũ Ngọc V1 đã đến Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa báo cáo về việc bị trộm cắp tài sản trên xe ô tô. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 23/02/2024, biết hành vi của mình không thể che giấu được, T đã đến Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp tài sản đã trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân thành phố T, kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215, đã qua sử dụng, giá trị tài sản là 200.000 đồng.

- 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu ORIENT, có dây da màu nâu, mặt đồng hồ hình tròn, đã qua sử dụng, giá trị tài sản là 500.000 đồng.

Tổng cộng là 700.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ và xử lý: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 và 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu ORIENT có dây da màu nâu, mặt đồng hồ hình tròn, đã qua sử dụng, chủ sở hữu là anh Võ Ngọc V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại là anh Võ Ngọc V đã nhận lại tài sản của mình, không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã tự thú, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 168/CT-VKSTPTH ngày 11 tháng 04 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 8 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Ngoài ra Đại diện VKSND còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng ý với toàn bộ quan điểm và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra bị hại trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo, nội dung bản cáo trạng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/02/2024, Nguyễn Văn T đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 và 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu ORIENT có dây da màu nâu, mặt đồng hồ hình tròn, đã qua sử dụng, của anh Võ Ngọc V, tại khu vực vỉa hè phía trước nhà Lô E đường V, phường Đ, thành phố T. Trị giá tài sản chiếm đoạt theo định giá là 700.000 đồng.

Bị cáo nhận thức được việc “trộm cắp tài sản” là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS. Ý thức chủ quan của bị cáo là trộm cắp tài sản có trong xe ô tô của anh V để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 04 tình tiết giảm nhẹ như sau: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo; bị cáo tự thú, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả đây là ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS .

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Tuy nhiên. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động nhưng lại lười lao động và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xét xử về tội “trộm cắp tài sản”, mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/09/2022 lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu cải sửa mà còn xem thường pháp luật. Nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và

cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời rắn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 và 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu ORIENT anh Võ Ngọc V là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các đề nghị của Đại diện VKSND là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 8 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/02/2024).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Văn T với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA thành phố Thanh Hoá;
- CQTHAHS CA thành phố Thanh Hoá;
- VKSND thành phố Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Thanh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Oanh

Nguyễn Thị Hạnh

Nguyễn Thanh Tân